

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3800378251 (số cũ 4403000090) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 09/10/2007, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 04/01/2013;

Địa chỉ: Ấp 3A, Xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Điện thoại: (0651) 3645206; Fax: (0651) 3645204;

Website: www.blip.vn



Phụ trách công bố thông tin: Tổng Giám đốc

Họ tên: PHAN ĐÌNH PHÚC

Số điện thoại: (0651) 3645206; **số fax:** (0651) 3645204.

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
1.1. Thông tin chung về Công ty	3
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	4
1.3. Quá trình hình thành và phát triển	4
1.4. Quá trình tăng vốn cổ phần.....	5
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	5
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	5
3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý	5
3.2. Chức năng, nhiệm vụ các bộ phận.....	7
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.	8
4.1. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty	8
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.....	8
4.3. Cơ cấu cổ đông	8
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	9
5.1. Công ty mẹ của Công ty đại chúng.....	9
5.2. Công ty con của Công ty đại chúng.....	9
5.3. Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối...	9
5.4. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng	9
6. Hoạt động kinh doanh	9
6.1. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty	9
6.2. Cơ cấu doanh thu qua 02 năm gần nhất.....	10
6.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp qua 02 năm gần nhất	10
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất.	10
7.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất	10
7.2. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh 02 năm gần nhất	12
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	12
9. Chính sách đối với người lao động.....	13
9.1. Số lượng người lao động trong công ty (tính đến ngày 31/12/2015)	13
9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	13

10. Chính sách cổ tức (nêu rõ tỷ lệ cổ tức trong hai năm gần nhất và các chính sách liên quan đến việc trả cổ tức)	14
11. Tình hình tài chính.....	15
12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)	19
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	20
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)	21
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	21
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có)	22
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	22
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	22
2. Ban kiểm soát	28
3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.....	31
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	34
III. PHỤ LỤC	34

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

(Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của công ty gồm quá trình tăng vốn từ thời điểm thành lập hoặc cổ phần hóa đối với công ty nhà nước chuyển thành Công ty Cổ phần).

1.1. Thông tin chung về Công ty

Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG

Tên tiếng Anh : BINH LONG RUBBER INDUSTRIAL PARK CORPORATION

Địa chỉ : Xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

Số điện thoại : (0651) 3645206

Số Fax : (0651) 3645204

Website : www.blip.vn

Email : office@blip.vn

Vốn điều lệ đăng ký : 120.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 120.000.000.000 đồng

Ngày trở thành công ty đại chúng: 15/08/2012

Người đại diện theo pháp luật: PHAN ĐÌNH PHÚC **Chức vụ:** Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKKD số: 3800378251 (số cũ 4403000090) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 09/10/2007, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 04/01/2013.

Ngành, nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp. Hạ tầng kỹ thuật dân cư. Kinh doanh nhà ở, cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà kho, bến bãi. Kinh doanh dịch vụ cảng, bến bãi.

Các lĩnh vực hoạt động mà Công ty được cấp phép:

- Trồng cây cao su;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Khai thác gỗ;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại. Chi tiết: Hoạt động thu gom và xử lý rác thải, chất thải;

- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Thi công xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng thủy lợi;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu, uỷ thác;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Chi tiết: Đầu tư tài chính;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp. Hạ tầng kỹ thuật dân cư. Kinh doanh nhà ở, cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà kho, bến bãi. Kinh doanh dịch vụ cảng, bến bãi.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Bình Long

Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Mã chứng khoán : MH3

Tổng số lượng CK ĐKGD : 12.000.000 cổ phiếu

Số lượng CK hạn chế chuyển nhượng: Không có

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

Tại thời điểm ngày 29/12/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0% VDL.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cao su Bình Long được thành lập ngày 09/10/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4403000090 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp với thời hạn hoạt động là 50 năm, đăng ký thay đổi lần thứ nhất

ngày 04 tháng 01 năm 2013 với mã số doanh nghiệp là 3800378251.

Các cổ đông chính là các công ty thành viên trực thuộc Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam như: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao Su Bình Long, Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên... Vốn điều lệ là 120 tỷ đồng.

Công ty là nhà đầu tư xây dựng có năng lực, kinh nghiệm và tài chính trong lĩnh vực đầu tư phát triển khu công nghiệp. Hiện Công ty đang là chủ đầu tư Khu công nghiệp Minh Hưng III với diện tích 291,43 ha được xây dựng với tiêu chí là khu công nghiệp tiêu chuẩn, trọng điểm của tỉnh Bình Phước với cơ sở hạ tầng được đầu tư hoàn toàn mới.

Ngày 25/08/2015, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 70/2015/GCNCP-VSD.

1.4. Quá trình tăng vốn cổ phần

Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Cao su Bình Long (MH3) được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 09/10/2007 với Vốn điều lệ đăng ký là 120.000.000 đồng. Trong quá trình hoạt động, MH3 chưa thực hiện tăng vốn Điều lệ. Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, vốn điều lệ thực góp của Công ty là 120.000.000.000 đồng.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Trụ sở chính Công ty:

Địa chỉ: Xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Điện thoại: (0651) 3645206

Fax : (0651) 3645204

Chi nhánh:

Không có

Văn phòng đại diện:

Không có

Công ty con, công ty liên kết:

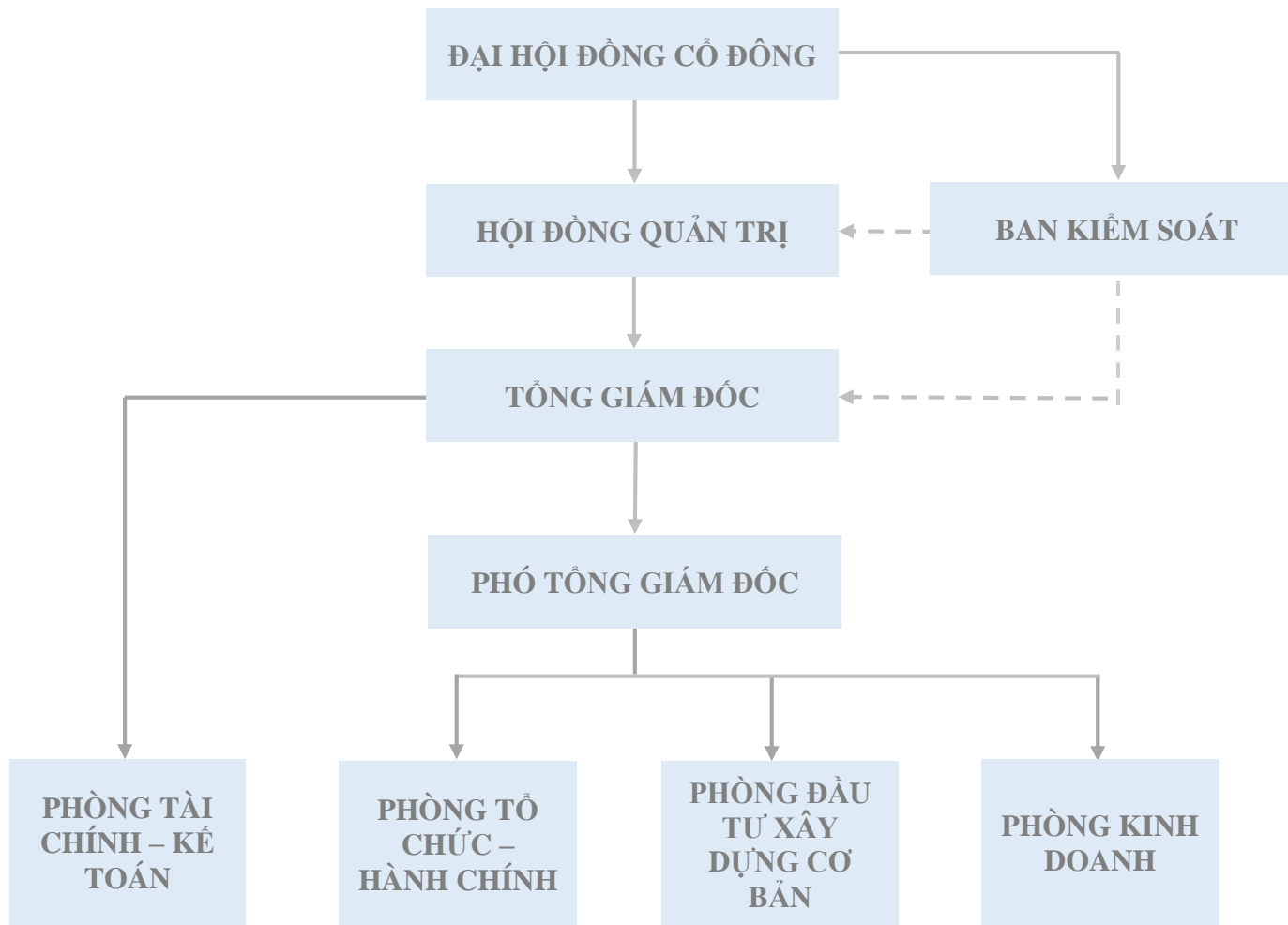
Không có

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, tiếp đến là Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



GHI CHÚ: —————> QUAN HỆ TRỰC TUYẾN
- - - - -> QUAN HỆ GIÁM SÁT

3.2. Chức năng, nhiệm vụ các bộ phận

▪ Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất trong Công ty, quyết định những vấn đề và nhiệm vụ được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

▪ Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có 5 thành viên và nhiệm kỳ là 5 năm.

▪ Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành và quản lý Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có 3 thành viên và có nhiệm kỳ 5 năm tương ứng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.

▪ Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc: Là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

▪ Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc: Giúp việc và chịu trách nhiệm nội dung công việc do Tổng Giám đốc phân công; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị về kết quả công việc được phân công.

▪ Phòng Tài chính – Kế toán

Phòng Tài chính – Kế toán là bộ phận nghiệp vụ của Công ty Cổ Phần Khu Công Nghiệp Cao su Bình Long, có chức năng tham mưu và tác nghiệp giúp Ban Tổng giám đốc trong các lĩnh vực quản lý, kiểm soát tốt công tác tài chính, kế toán; theo dõi các khoản đầu tư của Công ty.

▪ Phòng Tổ chức – Hành chính

Phòng Hành chính - Nhân sự là bộ phận nghiệp vụ của Công ty Cổ Phần Khu Công Nghiệp Cao su Bình Long, có chức năng tham mưu và tác nghiệp giúp Ban Tổng giám đốc trong các lĩnh vực Quản lý hoạt động quản trị, nhân sự, lao động tiền lương, thi đua – khen thưởng – kỷ luật; Quản lý tốt hoạt động Hành chính đảm bảo hậu cần, sẵn sàng, kịp thời phục vụ các yêu cầu công tác của Công ty.

▪ Phòng Đầu tư Xây dựng Cơ bản

Phòng Đầu tư xây dựng cơ bản là bộ phận nghiệp vụ của Công ty Cổ Phần Khu Công Nghiệp Cao su Bình Long, có chức năng tham mưu và tác nghiệp giúp Ban Tổng giám đốc trong các lĩnh vực quản lý hoạt động đầu tư xây dựng của Công ty.

▪ Phòng kinh doanh

Phòng Kinh doanh là bộ phận nghiệp vụ của Công ty Cổ Phần Khu Công Nghiệp Cao su Bình Long, có chức năng tham mưu và tác nghiệp giúp Ban Tổng giám đốc trong lĩnh vực kinh doanh, hoạt động tiếp thị quảng bá nhằm thu hút nhà đầu tư vào Khu công nghiệp.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.

4.1. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty

STT	Tên	CMT/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH MTV Cao Su Bình Long	3800100168-1	Quốc lộ 13, Phường Hưng Chiểu, Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình Phước	4.784.394	47.843.940.000	39,87%
2	CTCP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên	4603000142	Xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, Bình Dương	4.398.990	43.989.900.000	36,66%
Tổng cộng				9.183.384	91.833.840.000	76,53%

Nguồn: Danh sách cổ đông của công ty tính đến ngày 29/12/2016.

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4403000090 được cấp lần đầu ngày 09/10/2007, tính đến nay đã gần 10 năm hoạt động, do đó quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập không còn hiệu lực (Căn cứ theo Điều 119 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014).

4.3. Cơ cấu cổ đông

STT	Họ tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	202	12.000.000	100,00%
	<i>Tổ chức</i>	<i>02</i>	<i>9.183.384</i>	<i>76,53%</i>
	<i>Cá nhân</i>	<i>200</i>	<i>2.816.616</i>	<i>23,47%</i>
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	<i>Tổ chức</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>Cá nhân</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>

STT	Họ tên	Số lượng cổ đồng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	202	12.000.000	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông của công ty tính đến ngày 29/12/2016.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

5.1. Công ty mẹ của Công ty đại chúng

Không có

5.2. Công ty con của Công ty đại chúng

Không có

5.3. Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.4. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty

CTCP Khu Công nghiệp Cao su Bình Long hoạt động chính trong lĩnh vực Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp. Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư. Kinh doanh nhà ở, cho thuê văn phòng, nhà kho, bến bãi. Sản phẩm điển hình của công ty là Khu công nghiệp Minh Hưng 3.

Giới thiệu Khu công nghiệp Minh Hưng 3

Khu công nghiệp Minh Hưng 3 với diện tích 292.74ha được thành lập vào cuối năm 2008 từ nguồn vốn góp của các công ty thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG), tổng vốn đầu tư 289 tỷ đồng trong đó vốn điều lệ là 120 tỷ đồng.

Điểm mạnh chiến lược trong thu hút đầu tư hình thành bởi các yếu tố như: phát triển cơ sở hạ tầng hiện đại ngay từ khi khởi công xây dựng; vị trí nằm dọc theo quốc lộ 13 – trục giao thông chính đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế khu vực, kết nối trực tiếp Quốc lộ 13 (lộ giới 60m) với trục đường chính vào khu công nghiệp (N11) rộng 51m và Quốc lộ 14 tạo thành hệ thống giao thông hoàn chỉnh, thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa; nằm trong vùng kinh tế trọng điểm với nguồn lao động dồi dào, gần các nguồn nguyên liệu, được hưởng nhiều chính sách miễn giảm thuế trong ưu đãi đầu tư, giá thuê đất thấp... tạo ấn tượng mạnh thuyết phục các nhà đầu tư.

Hiện tại Khu công nghiệp Minh Hưng 3 đã thu hút được các dự án đầu tư đến từ Hàn Quốc, Nhật

Bản và Việt Nam, trong đó có Nhà máy sản xuất gỗ MDF của Công ty Cổ Phần MDF VRG Dongwha với tổng vốn đầu tư 160 triệu USD – là nhà máy gỗ MDF quy mô lớn nhất Châu Á, đang hoạt động tại đây.

6.2. Cơ cấu doanh thu qua 02 năm gần nhất

Bảng 1: Cơ cấu doanh thu qua 02 năm gần nhất (ĐVT: đồng)

KHOẢN MỤC	Năm 2014		Năm 2015		09 Tháng/2016	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng
1. DT kinh doanh BĐS đầu tư	11.417.455.871	77,83%	14.041.351.692	74,56%	14.376.811.635	80,12%
2. DT Cung cấp dịch vụ	3.242.059.608	22,10%	4.792.101.208	25,44%	3.567.291.801	19,88%
2.1. DT Cung cấp nước	2.940.795.052	20,05%	4.232.734.153	22,47%	3.041.890.791	16,95%
2.2. DT xử lý nước thải	301.264.556	2,05%	559.367.055	2,97%	525.401.010	2,93%
5. DT khác	10.636.364	0,07%	-	0%	-	0%
Tổng doanh thu	14.670.151.843	100%	18.833.452.900	100%	17.944.103.436	100%

Nguồn: CTCP Khu công nghiệp Cao su Bình Long

6.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp qua 02 năm gần nhất

Bảng 2: Cơ cấu lợi nhuận gộp (LNG) qua 02 năm gần nhất (ĐVT: đồng)

KHOẢN MỤC	Năm 2014		Năm 2015		09 Tháng/2016	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT
1. LNG kinh doanh BĐS đầu tư	7.429.033.336	50,64%	8.983.232.966	47,70%	9.925.097.308	55,31%
2. LNG Cung cấp dịch vụ	252.673.468	1,72%	508.529.416	2,70%	546.322.462	3,04%
2.1. LNG Cung cấp nước	-10.354.034	-0,07%	3.631.985	0,02%	20.921.452	0,12%
2.2. LNG xử lý nước thải	263.027.502	1,79%	504.897.431	2,68%	525.401.010	2,93%
Tổng lợi nhuận gộp	7.681.706.804	52,36%	9.491.762.382	50,40%	10.471.419.770	58,36%

Nguồn: CTCP Khu công nghiệp Cao su Bình Long

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất.

7.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh năm 2015 đạt so với kế hoạch đề ra. Doanh thu cho thuê đất so với thực hiện năm 2014 thì tăng khá. Doanh thu từ hoạt động tài chính tăng mạnh so với năm 2014 do trong năm công ty cho thuê đất và đã thu tiền.

Trong năm 2015, khu công nghiệp Minh Hưng 3 đã đón tiếp & cung cấp thông tin về khu công

ngành cho 35 dự án đầu tư trong đó có 17 dự án của nhà đầu tư nước ngoài (Đài Loan, Hàn Quốc, Đan Mạch) & 18 dự án của nhà đầu tư trong nước ở các ngành nghề như giày da, dệt may, bao bì nhựa, giấy tái chế, viên nén gỗ... Cùng với việc xúc tiến tìm kiếm các nhà đầu tư mới, Khu công nghiệp cũng luôn quan tâm theo dõi, thường xuyên liên lạc với các dự án đầu tư đã tiếp xúc với Khu công nghiệp trước đây nhưng chưa có quyết định địa điểm đầu tư.

Tình hình kinh tế trong & ngoài nước có dấu hiệu phục hồi tương đối chậm nhìn chung vẫn còn nhiều khó khăn, cùng với các biến động về kinh tế, chính trị trên thế giới dẫn đến việc thu hút đầu tư của các khu công nghiệp gặp nhiều trở ngại. Công ty đã có một số thuận lợi, khó khăn như sau:

▪ **Thuận lợi**

- Cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Minh Hưng in đã xây dựng tương đối hoàn chỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, vận chuyển hàng hóa của doanh nghiệp cũng như việc đi lại, sinh hoạt của công nhân.
- Công ty có đội ngũ CBNV đoàn kết, gắn bó, năng động, tinh thần trách nhiệm cao, hết lòng vì công việc, giúp đỡ nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ. Có sự phối hợp nhịp nhàng và linh hoạt giữa các bộ phận chuyên môn, các tổ chức Đoàn thể.
- Công ty được sự quan tâm và hỗ trợ thường xuyên của các cấp lãnh đạo UBND tỉnh, các Sở ban ngành, Ban QLKKT tỉnh Bình Phước, huyện Chơn Thành, xã Minh Hưng và đặc biệt là sự quan tâm chỉ đạo sâu sát và kịp thời của HĐQT công ty.
- Việc tham gia vào các Hiệp định thương mại như TPP, AFTA,.. của Việt Nam đã góp phần tạo sự hấp dẫn cho môi trường đầu tư, tạo điều kiện thúc đẩy các doanh nghiệp trong & ngoài nước xem xét mở rộng & đầu tư.

▪ **Khó khăn**

- Tình hình kinh tế trong & ngoài nước vẫn còn tương đối khó khăn đồng thời các biến động về chính trị trong khu vực & thế giới đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác thu hút đầu tư.
- Nhiều doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư dự án đến tìm hiểu đầu tư vào khu công nghiệp nhưng do nhiều lý do khách quan, cũng như khó khăn trong việc huy động vốn nên phải tạm ngưng.
- Khu công nghiệp ở vị trí xa các vùng trọng điểm kinh tế, cảng biển, hoặc không phù hợp với thị trường đầu ra & đầu vào của một số dự án đến tìm hiểu đầu tư.
- Tình hình lao động tại địa phương khá khan hiếm, cũng như quy định lương tối thiểu của huyện Chơn Thành thuộc Vùng 2 (cao nhất tỉnh Bình Phước) cũng gây khó khăn cho các doanh nghiệp thuộc ngành nghề sử dụng nhiều lao động.
- Khu công nghiệp được xác định là Khu công nghiệp tiêu chuẩn, xanh sạch của tỉnh Bình Phước nên một số ngành nghề tương đối ô nhiễm Khu công nghiệp không được phép tiếp nhận như dệt nhuộm,... cũng đã gây hạn chế cho việc thu hút đầu tư của Khu công nghiệp.

- Tiền thuê đất phải nộp Ngân sách của Khu công nghiệp hiện bị áp giá quá cao do mức độ phát triển nóng của khu vực đang gây khó khăn về mặt tài chính của Khu công nghiệp.

7.2. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh 02 năm gần nhất

Bảng 3: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm 2014 và 2015

Chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015	% tăng giảm	Quý III/2016
1. Tổng giá trị tài sản	Đồng	505.763.142.452	693.682.093.608	37,16%	679.381.246.697
2. Vốn chủ sở hữu	Đồng	134.867.048.605	139.755.089.469	3,62%	142.132.657.540
3. Doanh thu thuần	Đồng	14.670.151.843	18.833.452.900	28,38%	17.944.103.436
4. Lợi nhuận từ HĐKD	Đồng	18.225.286.326	23.819.023.907	30,69%	22.561.834.750
5. Lợi nhuận khác	Đồng	104.256.368	-394.284.288	-	9.497.115
6. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	18.329.542.694	23.424.739.619	27,80%	22.571.331.865
7. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	14.255.083.691	18.123.040.864	27,13%	18.277.568.071
8. Giá trị sổ sách của 01 cổ phiếu	Đồng	11.239	11.646	3,62%	11.844
9. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	84,18%	86,08%	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

CTCP Khu công nghiệp Cao su Bình Long có doanh thu chưa thực hiện lớn hơn nhiều so với doanh thu thuần hàng năm. Cụ thể, doanh thu chưa thực hiện dài hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 là doanh thu cho thuê khu công nghiệp của Công ty với số dư là 436.079.806.788 đồng. Khoản doanh thu này được phân bổ dần vào doanh thu hoạt động kinh doanh trong các năm tiếp theo căn cứ vào thời gian thuê còn lại mà khách hàng đã trả tiền trước.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

▪ Vị thế của công ty trong ngành

Tính đến cuối năm 2011, tỉnh Bình Phước có 14 Khu công nghiệp đã và đang triển khai đầu tư xây dựng với quy mô 4550 ha; trong đó có 6 Khu công nghiệp đã chính thức đi vào hoạt động. Mặc dù mới đi vào hoạt động song xét về quy mô, Khu công nghiệp Minh Hưng 3 là một trong những Khu công nghiệp có diện tích đầu tư lớn so với các Khu công nghiệp trong toàn tỉnh chỉ sau Khu công nghiệp Sài Gòn-Bình Phước, Tân Khai và Becamex. Bên cạnh đó, Khu công nghiệp nằm ngay mặt tiền đường Quốc lộ 13, với giao thông khá thuận tiện là điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào Khu công nghiệp Minh Hưng 3. Không chỉ có quy mô lớn, vị trí thuận lợi, Minh Hưng 3 còn là Khu công nghiệp mới với cơ sở hạ tầng hiện đại được thiết kế và đầu tư xây dựng nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các doanh nghiệp với đầy đủ hệ thống đường, điện, nước, xử lý chất thải,... Ngoài ra bên cạnh phát triển Khu công nghiệp, Công ty còn hướng tới đầu tư phát triển khu dân cư nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở, các nhu cầu sinh hoạt v.v... cho cán bộ, công nhân viên làm việc tại Khu công

ng nghiệp góp phần ổn định nguồn lao động cho các doanh nghiệp hoạt động trong Khu công nghiệp.

▪ Triển vọng phát triển của ngành

CTCP Khu công nghiệp Cao su Bình Long nằm ở tỉnh Bình Phước, là một tỉnh nằm ở phía Tây của Đông Nam Bộ, tiếp giáp các khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam như: tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai và Campuchia. Điều kiện cơ sở hạ tầng giao thông tương đối thuận lợi, lại tiếp giáp với các vùng kinh tế trọng điểm tạo thuận lợi cho việc tăng trưởng kinh tế và thu hút đầu tư các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Bình Phước là một trong những tỉnh đang trong quá trình tăng trưởng kinh tế, bằng chứng là mặc dù những năm qua kinh tế gặp khó khăn, nhưng Bình Phước vẫn là một trong những tỉnh đạt tốc độ tăng trưởng GDP cao với 13% năm 2011 và 11,2% so với cùng kỳ trong 6 tháng đầu năm 2012. Cùng với chính sách thu hút đầu tư của tỉnh, những năm qua số lượng doanh nghiệp đăng ký đầu tư và hoạt động trên tỉnh Bình Phước ngày càng tăng ước đạt 3.400 doanh nghiệp với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 23.200 tỷ đồng tính đến năm 2011. Đồng thời, giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh cũng đạt tốc độ tăng trưởng cao: 22,5% năm 2011 và 19,7% so với cùng kỳ năm trước trong 6 tháng đầu năm 2012, đây chính là điều kiện thuận lợi cho việc phát triển Khu công nghiệp tại tỉnh Bình Phước.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong công ty (tính đến ngày 31/12/2015)

Bảng 4: Cơ cấu người lao động

STT	Tính chất phân loại	Năm 2015	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	54 người	100%
1	Trên Đại học	1	1,85%
2	Đại học	27	50%
3	Cao đẳng	5	9,26%
4	Khác	21	38,89%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	54 người	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	2	3,7%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	52	96,3%

Nguồn: Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

▪ Chế độ làm việc:

Giờ làm việc của Công ty là 8 giờ/ngày, ngày làm việc trong tuần là 5 ngày, nghỉ ngày thứ bảy và chủ nhật. công nhân cây xanh làm việc 6 ngày. Riêng bảo vệ chia làm 2 ca mỗi ca 12

giờ. Mỗi năm, người lao động được cung cấp 2 bộ trang biết bị bảo hộ lao động. Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

▪ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo:**

Tùy theo nhu cầu nhân sự cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty tiến hành tuyển dụng người lao động theo trình độ chuyên môn của từng chức danh cụ thể theo quy định. Ngoài ra để nâng cao trình độ cho các cán bộ, công ty còn tổ chức các lớp đào tạo về quản lý theo yêu cầu công tác của đơn vị.

▪ **Chính sách lương thưởng, phúc lợi:**

Công ty đã xây dựng chính sách tiền lương phù hợp và đảm bảo cho người lao động hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Lương được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ, nhân viên trong công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

▪ **Mức lương bình quân của 3 năm gần đây:**

- Năm 2013: 5.772.000 triệu đồng/người/tháng
- Năm 2014: 7.768.000 triệu đồng/người/tháng
- Năm 2015: 9.000.000 triệu đồng/người/tháng

10. Chính sách cổ tức (nêu rõ tỷ lệ cổ tức trong hai năm gần nhất và các chính sách liên quan đến việc trả cổ tức).

Bảng 5: Tỷ lệ cổ tức 3 năm gần nhất

Năm	Tỷ lệ cổ tức đã chi trả	Hình thức	Tình trạng thanh toán
2014	10%	Tiền mặt	Đã hoàn tất
2015	13%	Tiền mặt	Đã hoàn tất (*)
2016	15%	Tiền mặt	Dự kiến (*)

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014, 2015, 2016

(*) Công ty đã chốt danh sách cổ đông với VSD thực hiện chi trả cổ tức năm 2015, ngày đăng ký cuối cùng là 13/06/2016, ngày thanh toán cổ tức là 29/06/2016.

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 19/05/2016, CTCP Khu Công Nghiệp Cao Su Bình Long dự kiến sẽ chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt với mức 15% VĐL. Năm 2016 vừa qua, Công ty không thực hiện tạm ứng cổ tức.

Các chính sách liên quan đến chi trả cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức tuân thủ theo Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy định của pháp luật. Theo đó, Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty.

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Những năm gần đây, MH3 luôn duy trì chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt, thực hiện thanh toán đầy đủ đúng hạn mức cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các nghĩa vụ về thuế và nghĩa vụ tài chính khác, cũng như việc trích lập các quỹ luôn được Công ty thực hiện đúng theo quy định trong Điều lệ và pháp luật hiện hành.

11. Tình hình tài chính

▪ Trích khấu hao tài sản cố định (TSCĐ):

Tài sản cố định tại công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian cố định ước tính của tài sản và tuân thủ theo quy định của Thông tư 45/2013/TT-BTC (Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định). Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy tác dụng cho sản xuất kinh doanh. Năm 2015, tổng mức khấu hao tài sản cố định được trích lập là 1.538.755.329 đồng.

Thời gian hữu dụng ước tính cho TSCĐ tại Công ty như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	: 05 – 30 năm
Máy móc, thiết bị	: 09 – 15 năm
Phương tiện vận tải truyền dẫn	: 06 – 08 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	: 06 năm
Tài sản cố định khác	: 04 – 15 năm

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc.

Đối với bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại, trong đó khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Đường : 17 – 20 năm
- Cơ sở hạ tầng : 08 – 20 năm

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015

▪ Tình hình thanh toán các khoản nợ :

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn. Trong năm MH3 đã thanh toán hết khoản nợ vay ngắn hạn trị giá 21.996.732.122 đồng cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Bình Phước. Tại thời điểm 31/12/2016, CTCP Khu Công nghiệp Cao su Bình Long có khoản nợ vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Bình Dương

với giá trị 30.704.948.122 đồng. Hiện công ty không có khoản nợ quá hạn nào chưa trả.

▪ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các khoản nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp nhà nước theo quy định hiện hành.

Bảng 6. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

STT	Nội dung	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016 (*)
1	Thuế Giá trị gia tăng	-	53.623.894	-
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	4.020.938.014	5.301.698.755	4.293.763.794
3	Thuế Thu nhập cá nhân	29.109.608	87.337.628	170.024.662
Tổng cộng		4.050.047.622	5.442.660.277	4.463.788.456

Nguồn: BCTC kiểm toán 2015

(*) Số liệu chi tiết do Công ty cung cấp, được nêu rõ trong văn bản bổ sung thuyết báo cáo tài chính Quý III năm 2016 của CTCP Khu Công Nghiệp Cao Su Bình Long.

Theo giấy chứng nhận đầu tư số: 44221000066 ngày 15/07/2008 do Ban quản lý khu công nghiệp Bình Phước cấp, CTCP Khu công nghiệp Cao su Bình Long được ưu đãi mức thuế suất, miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và tiền thuê đất như sau:

- Đối với lĩnh vực kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp: Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (năm 2010) và bằng 28% (nay là 22%) cho thời gian còn lại; Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2010) và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo.
- Đối với lĩnh vực kinh doanh dịch vụ: Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 20% trong 10 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (năm 2010) về bằng 28% (nay là 22%) cho thời gian còn lại; Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2010) và giảm 50% trong 6 năm tiếp theo.
- Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Minh Hưng 3 được miễn tiền thuê đất trong 11 năm kể từ ngày xây dựng hoàn thành đưa dự án vào hoạt động (năm 2010).

▪ **Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo luật định:**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại điều lệ và quy định hiện hành. Năm 2016, việc phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Bảng 7. Số dư các quỹ tại ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	311.978.000	-	9.235.582
Tổng cộng		311.978.000	-	9.235.582

Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 và BCTC Quý III/2016

- Tổng dư nợ vay:**

Bảng 8. Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
1	Vay và nợ ngắn hạn (Vietcombank – CN Bình Dương)	12.115.568.122	30.704.948.122	8.915.837.789
2	Vay và nợ dài hạn	-	-	-
Tổng cộng		12.115.568.122	30.704.948.122	8.915.837.789

Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 và BCTC Quý III/2016

- Tình hình công nợ hiện tại:**

Bảng 9. Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	57.767.305.816	40.591.060.162	31.638.494.679
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	2.521.764.729	884.600.850	856.814.393
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	32.462.807.997	15.443.402.890	15.311.951.281
3	Phải thu ngắn hạn khác	22.782.733.090	24.263.056.422	15.519.729.005
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-	-	-50.000.000
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng cộng		57.767.305.816	40.591.060.162	31.638.494.679

Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 và BCTC Quý III/2016

Bảng 10. Các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
I	Nợ ngắn hạn	20.373.175.567	47.548.760.866	30.029.357.689
1	Phải trả người bán ngắn hạn	117.473.125	887.707.855	239.970.114

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	23.400.000	-	4.083.285.360
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.050.047.622	5.442.660.277	4.463.788.456
4	Phải trả người lao động	1.293.517.416	499.760.000	447.710.694
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	24.679.421	-
6	Phải trả ngắn hạn khác	2.773.169.282	9.677.027.191	11.869.529.694
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12.115.568.122	30.704.948.122	8.915.837.789
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	311.978.000	9.235.582
II	Nợ dài hạn	281.062.481.795	436.079.806.788	436.920.794.983
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	281.062.481.795	436.079.806.788	436.920.794.983
	Tổng cộng	301.435.657.362	483.628.567.654	466.950.152.672

Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 và BCTC Quý III/2016

Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	16,08	10,11
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	16,08	10,11
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	59,60%	69,72%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	223,51%	346,05%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	-	-
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,03	0,03
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	97,17%	96,23%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	6,98%	13,20%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,82%	3,02%

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	124,23%	126,47%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015

12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)

▪ Tình hình tài sản

Bảng 12: Tình hình khấu hao tài sản cố định

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	31/12/2015		Giá trị còn lại /Nguyên giá (%)
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
1. Tài sản cố định hữu hình	73.887.793.320	70.178.259.914	94,98%
- Nhà cửa, vật kiến trúc	67.452.092.010	65.884.069.844	97,68%
- Máy móc, thiết bị	2.307.907.492	1.817.902.374	78,77%
- Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	3.427.209.090	1.963.300.360	57,29%
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	38.100.000	28.045.833	73,61%
- Tài sản khác	662.484.728	484.941.503	73,20%
2. Tài sản cố định vô hình	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Khu Công nghiệp Cao su Bình Long

▪ Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Bảng 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
1	Chi phí tư vấn dự án	1.239.490.987	765.364.997	37.500.000
2	Công trình thoát nước mưa	4.360.263.173	1.390.457.031	-
3	Kênh thoát nước ngoài khu công nghiệp	4.380.620.142	4.670.740.354	-
4	Công trình cấp nước và PCCC	2.286.402.371	380.693.166	15.148.269.943
5	Các chi phí đầu tư xây dựng khác	6.542.351.052	8.857.625	446.862.968
Tổng cộng		18.809.127.725	7.216.113.173	15.632.632.911

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2015 của CTCP Khu Công nghiệp Cao su Bình Long

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**Bảng 14: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016		Năm 2017	
	Thực hiện	Kế hoạch	% tăng/ giảm so với 2015	Kế hoạch	% tăng/ giảm so với KH 2016
Doanh thu thuần (đồng)	18.833.452.900	24.330.000.000	29,19%	26.400.000.000	8,51%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	18.123.040.864	20.403.520.000	12,58%	22.150.000.000	8,56%
Vốn điều lệ (đồng)	120.000.000.000	120.000.000.000	-	120.000.000.000	-
LNST / Doanh thu thuần (%)	96,23%	83,86%	-	79,11%	-
LNST / Vốn điều lệ (%)	15,10%	17,00%	-	18,46%	-
Cổ tức (%)	13%	15%	-	15%	-

Nguồn: CTCP Khu Công nghiệp Cao su Bình Long

Công ty đã trình Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2016. Kế hoạch năm 2017, MH3 xây dựng căn cứ vào tình hình hoạt động hiện tại và triển vọng phát triển của công ty nhằm chuẩn bị trình Đại hội đồng cổ đông năm 2017.

Các căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức mà Công ty đã xây dựng:**Công tác đầu tư xây dựng**

- Triển khai thi công công trình ngay trong đầu năm để tranh thủ thời tiết thuận lợi.
- Hồ sơ dự toán thiết kế phải được kiểm tra, thẩm tra thật chính xác, giảm tối đa các sai sót. Trong hợp đồng phải ràng buộc trách nhiệm, tăng thời gian và giá trị bảo hành, qui trách nhiệm nếu thiết kế và thẩm tra có sai sót.
- Tăng cường công tác giám sát công trình, thường xuyên bám sát, thúc đẩy các nhà thầu thi công đúng tiến độ và chất lượng công trình, đồng thời cùng các đơn vị liên quan kịp thời giải quyết các vướng mắc, các phát sinh.
- Loại trừ các nhà thầu không đủ năng lực, các nhà thầu đã tham gia các công trình cho Công ty nhưng không đảm bảo chất lượng và tiến độ đã thỏa thuận.

Công tác kinh doanh

- Xây dựng lại mức chào giá cho thuê đất mới cho năm 2016 theo hướng lô đất có vị trí đẹp & hạ tầng thuận lợi sẽ cao hơn các vị trí khác.
- Tiếp tục theo dõi XTĐT với các dự án đang xem xét đầu tư, rà soát lại các dự án đã cung cấp thông tin nhưng nhà đầu tư chưa trả lời chính thức.

- Thường xuyên liên lạc các đối tác, đầu mối môi giới để tìm dự án, tham dự các hội thảo XTĐT để quảng bá thương hiệu KCN.
- Tiếp tục cập nhật hình ảnh, thông tin, xây dựng nội dung website phong phú hơn, thường xuyên gửi mail quảng bá đến các doanh nghiệp trong & ngoài nước.

Công tác chăm sóc khách hàng

Tiếp tục tích cực hỗ trợ, giúp đỡ, hướng dẫn khách hàng trong việc thực hiện các thủ tục pháp lý, giới thiệu các đối tác cung cấp các dịch vụ trong sản xuất kinh doanh và trong hoạt động cho nhà đầu tư khi có yêu cầu, tuyển dụng lao động, tổ chức thăm hỏi, tặng quà đối tác vào các dịp lễ tết.

Tình hình hoạt động năm 2016

Chỉ tiêu	Ước thực hiện 2016	KH 2016	So với KH (%)
Doanh thu thuần (đồng)	24.288.046.695	24.330.000.000	99,83%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	22.423.641.729	20.403.520.000	109,90%
Vốn điều lệ (đồng)	120.000.000.000	120.000.000.000	-
LNST / Doanh thu thuần (%)	92,32%	83,86%	-
LNST / Vốn điều lệ (%)	18,69%	17,00%	-

Nguồn: CTCP Khu Công nghiệp Cao su Bình Long

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

▪ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Cơ sở hạ tầng theo mô hình KCN hiện đại: Theo định hướng của Công ty và thiết kế, Khu công nghiệp Minh Long 3 sẽ từng bước được xây dựng cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh theo một mô hình KCN hiện đại, một khu công nghiệp trọng điểm, kiểu mẫu của tỉnh Bình Phước với tổng diện tích lên đến 291,43ha.

Bên cạnh hoạt động chính, Công ty còn đang từng bước hoàn thiện các dịch vụ tiện ích đi kèm phục vụ cho các doanh nghiệp khách hàng trong KCN. Các dịch vụ tiện ích bao gồm: cung cấp đồng hồ nước, cung cấp nước sạch, dịch vụ duy tu bảo dưỡng, dịch vụ xử lý nước thải, y tế... Mặc dù doanh thu từ các hoạt động dịch vụ tiện ích không đáng kể nhưng Công ty cũng định hướng chú trọng phát triển các dịch vụ một cách chuyên nghiệp nhất nhằm làm cho khách hàng trong có được các lợi ích giá trị gia tăng cao mà một Khu công nghiệp hiện đại, văn minh, an toàn có thể mang lại.

▪ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Khu công nghiệp Minh Hưng 3 là một trong những Khu công nghiệp có diện tích đầu tư lớn so với các Khu công nghiệp trong toàn tỉnh chỉ sau Khu công nghiệp Sài Gòn-Bình Phước, Tân Khai và Becamex. Bên cạnh đó, Khu công nghiệp nằm ngay mặt tiền đường Quốc lộ 13, với giao thông khá thuận tiện là điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào Khu công nghiệp Minh Hưng 3. Không chỉ có quy mô lớn, vị trí thuận lợi, Minh Hưng 3 còn là Khu công nghiệp mới với cơ sở hạ tầng hiện đại được thiết kế và đầu tư xây dựng nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các doanh nghiệp với đầy đủ hệ thống đường, điện, nước, xử lý chất thải,... Ngoài ra bên cạnh phát triển Khu công nghiệp, Công ty còn hướng tới đầu tư phát triển khu dân cư nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở, các nhu cầu sinh hoạt v.v... cho cán bộ, công nhân viên làm việc tại KCN góp phần ổn định nguồn lao động cho các doanh nghiệp hoạt động trong Khu công nghiệp.

Công ty thực hiện nghiêm túc pháp luật về môi trường, hiện đã có nhà máy xử lý nước thải. Tham gia ủng hộ các tổ chức xã hội ở địa phương, thực hiện tốt công tác phúc lợi xã hội.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có)

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

(giới thiệu cơ cấu Hội đồng quản trị bao gồm cơ cấu các tiểu ban của Hội đồng quản trị (nếu có), danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, phân biệt rõ thành viên Hội đồng quản trị độc lập, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên Hội đồng quản trị điều hành).

- Cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Huỳnh Trung Trực	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT Không điều hành
2	Phan Đình Phúc	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	TV HĐQT Điều hành
3	Lê Văn Vui	Thành viên HĐQT	TV HĐQT Không điều hành
4	Nguyễn Minh Hùng	Thành viên HĐQT	TV HĐQT Không điều hành
5	Huỳnh Tấn Siêu	Thành viên HĐQT	TV HĐQT Không điều hành

- Các tiểu ban của HĐQT: Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT.
- Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

ÔNG HUỲNH TRUNG TRỰC – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Ngày tháng năm sinh : 05/07/1957
- Nơi sinh : Bình Dương

- CMND : 020140570 cấp ngày 10/03/2004 tại CA. Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 7, đường 39, KP 5, P. Linh Đông, Thủ Đức, Tp.HCM
- Số điện thoại : 0913904246
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Khu Công nghiệp Cao su Bình Long
- Chức vụ hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Phó Tổng Giám Đốc – Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 5.250 cổ phần – 0,04% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Số cổ phần của người có liên quan : Không có
- *Quá trình công tác:*
 - + Từ năm 1980 : Cán bộ Phòng xây dựng cơ bản – Tổng cục Cao su
 - + Từ tháng 10/1980 – tháng 03/1985 : Cán bộ Phòng xây dựng – Công ty Cao su Phú Riềng
 - + Từ năm 1985 – năm 1989 : Phó phòng – Phòng Xây dựng cơ bản – Công ty Cao su Phú Riềng
 - + Từ năm 1989 – năm 1995 : Quyền Trưởng Phòng – Trưởng Phòng – Phòng Xây dựng cơ bản – Công ty Cao su Phú Riềng
 - + Từ năm 1995 – tháng 03/1996 : Phó phòng kỹ thuật – Công ty Cao Su Phú Riềng
 - + Từ tháng 03/1996 – tháng 08/1996 : Chuyên viên – Phòng Xây dựng cơ bản – Tổng Công ty Cao su Phú Riềng
 - + Từ tháng 08/1996 – tháng 05/1998 : Phó phòng – Phòng Xây Dựng cơ bản – Tổng Công ty Cao Su Việt Nam
 - + Từ tháng 05/1998 – tháng 03/1999 : Quyền Trưởng phòng – Trưởng phòng – Phòng xây dựng cơ bản – Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam

- + Từ tháng 03/1999 – tháng 12/2012 : Trưởng phòng – Trưởng Ban – Ban xây dựng cơ bản – Tổng Cao su Việt Nam – Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam
- + Từ tháng 12/2012 – nay : Phó Tổng giám đốc Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam
- + Từ tháng 10/2013 – nay : Chủ tịch HĐQT CTCP Khu công nghiệp Cao su Bình Long
- Các khoản nợ công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

ÔNG PHAN ĐÌNH PHÚC – THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

- Ngày tháng năm sinh : 10/10/1965
- Nơi sinh : Bình Định
- CMND : 285202351 cấp ngày 01/03/2005 tại CA. Bình Phước
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 11Bis Ngô Quyền, KP Phú Trung, P An Lộc, TX Bình Long, Tỉnh Bình Phước
- Số điện thoại : 0913937343
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Khu Công nghiệp Cao su Bình Long
- Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Phó Tổng Giám Đốc Công Ty TNHH MTV Cao Su Bình Long
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 130.460 cổ phần – 1,09% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Số cổ phần của người có liên quan : Không có
- *Quá trình công tác:*

- + Từ năm 1987 – năm 1998 : Nhân viên phòng kế toán Công Ty TNHH MTV Cao Su Bình Long
- + Từ năm 1998 – năm 2005 : Phó Tổng Giám đốc Công Ty TNHH MTV Cao Su Bình Long
- + Từ năm 2005 – nay : Phó Tổng Giám đốc Công Ty TNHH MTV Cao Su Bình Long
- + Từ năm 2008 – nay : Thành viên HĐQT CTCP Khu công nghiệp Cao su Bình Long
- Các khoản nợ công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

ÔNG LÊ VĂN VUI – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Ngày tháng năm sinh : 03/03/1967
- Nơi sinh : Hóc Môn, Tp. HCM
- CMND : 285409679 cấp ngày 08/05/2009 tại CA. Bình Phước
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Tổ 7, KP Phú Thuận, P. Phú Thịnh, TX. Bình Long, Tỉnh Bình Phước
- Số điện thoại : 0918933199
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Nông Nghiệp
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Khu Công nghiệp Cao su Bình Long
- Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Tổng Giám Đốc Công Ty TNHH MTV Cao Su Bình Long
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 13.000 cổ phiếu – 0,11% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 4.784.394 – 39,87% VDL – Đại diện vốn của Công ty TNHH MTV Cao Su Bình Long

- Số cổ phần của người có liên quan : Không có
- *Quá trình công tác:*
 - + Từ năm 2005 – năm 2011 : Giám Đốc Nông trường Cao Su Quản Lợi – Công ty TNHH MTV Cau Bình Long
 - + Từ năm 2012 – năm 2013 : Phó Tổng Giám Đốc – Công ty TNHH MTV Cao Su Bình Long
 - + Từ năm 2014 – nay : Tổng Giám Đốc Công ty TNHH MTV Cao Su Bình Long
 - + Từ tháng 10/2013 – nay : Thành viên HĐQT CTCP Khu công nghiệp Cao su Bình Long
- Các khoản nợ công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

ÔNG NGUYỄN MINH HÙNG – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Ngày tháng năm sinh : 09/09/1974
- Nơi sinh : Đồng Tháp
- CMND : 280498640 cấp ngày 22/01/2003 tại CA. Bình Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 24/5 Khu 1, ấp 1, P. Tương Bình hiệp, Tp. Thủ dầu Một, Tỉnh Bình Dương
- Số điện thoại : 0907193207
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Khu Công nghiệp Cao su Bình Long
- Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Tổng giám đốc CTCP Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không có

- Số cổ phần đại diện sở hữu : 4.398.990 cổ phiếu – 36,66% VĐL – Đại diện vốn của CTCP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên
- Số cổ phần của người có liên quan : Không có
- *Quá trình công tác:*
 - + Từ năm 1998 – năm 2001 : Trợ lý chủ tịch, phiên dịch Hiệp hội Đầu tư Tỉnh Bình Dương
 - + Từ năm 2002 – năm 2004 : Chuyên viên dự án Công ty IKEA – Thụy Điển
 - + Từ năm 2005 – năm 2008 : Trưởng phòng KHKD CTCP KCN Nam Tân Uyên
 - + Từ năm 2008 – năm 2011 : Phó Tổng giám Đốc CTCP KCN Nam Tân Uyên
 - + Từ năm 2011 – nay : Tổng Giám Đốc Công ty CP KCN Nam Tân Uyên
 - + Từ tháng 10/2013 – nay : Thành viên HĐQT CTCP Khu công nghiệp Cao su Bình Long
- Các khoản nợ công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

ÔNG HUỲNH TẤN SIÊU – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Ngày tháng năm sinh : 01/01/1964
- Nơi sinh : Quảng Nam
- CMND : 285087884 cấp ngày 20/06/2001 tại CA. Bình Phước
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : KP Phú Thuận – P. Phú Thịnh – TX. Bình Long – Tỉnh Bình Phước
- Số điện thoại : 0918358725
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Khu Công nghiệp Cao su Bình Long
- Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ tại các tổ chức khác : Thành viên HĐQT, Trưởng phòng kế hoạch đầu tư Công ty TNHH MTV Cao Su Bình Long
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 38.555 cổ phiếu – 0,32% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Số cổ phần của người có liên quan : Không có
- *Quá trình công tác:*
 - + Từ năm 1986 – năm 1989 : Giáo viên dạy nghề tại trường Công Nghiệp Chứng Khoán Cao Su Đồng Phú thuộc Tổng Cao Su Việt Nam
 - + Từ năm 1989 – nay : Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư tại Công ty TNHH MTV Cao Su Bình Long
 - + Từ tháng 10/2013 – nay : Thành viên HĐQT CTCP Khu công nghiệp Cao su Bình Long
- Các khoản nợ công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

2. Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Vũ Mạnh Xuân Tùng	Trưởng BKS
2	Huỳnh Hữu Tín	Thành viên
3	Minh Quốc Sang	Thành viên

▪ Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

ÔNG VŨ MẠNH XUÂN TÙNG – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Ngày tháng năm sinh : 14/01/1974
- Nơi sinh : Đà Lạt – Lâm Đồng
- CMND : 285063861 cấp ngày 02/04/2014 tại CA. Bình Phước
- Quốc tịch : Việt Nam

- Địa chỉ thường trú : Số 73 Ấp Quản Lợi, Xã Tân Lợi, H. Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước
- Số điện thoại : 0942363336
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Khu Công nghiệp Cao su Bình Long
- Chức vụ hiện nay : Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không có
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Số cổ phần của người có liên quan : Không có
- *Quá trình công tác:*
 - + Từ năm 1999 – năm 2007 : Làm tại Công ty TNHH An Phú Thịnh
 - + Từ năm 2007 – năm 2009 : Công ty TNHH KUMHO Việt Nam
 - + Từ năm 2009 – tháng 05/2016 : CTCP Cao Su Bình Long – Tà Thiết
 - + Từ tháng 06/2016 – nay : Trưởng BKS – CTCP KCN Cao Su Bình Long
- Các khoản nợ công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

ÔNG HUỲNH HỮU TÍN – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Ngày tháng năm sinh : 20/10/1971
- Nơi sinh : Biên Hòa – Đồng Nai
- CMND : 280879680 cấp ngày 07/05/2002 tại CA. Bình Phước
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
- Số điện thoại : 09499028999

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Khu Công nghiệp Cao su Bình Long
- Chức vụ hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Phó Tổng Giám đốc CTCP Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 7.000 cổ phiếu – 0,06% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Số cổ phần của người có liên quan : Không có
- *Quá trình công tác:*
 - + Từ năm 1990 – năm 1995 : Kế toán Nông trường Cao Su Phước Vĩnh
 - + Từ năm 1996 – năm 2001 : Kế toán Nông trường Cao Su Hưng Hòa
 - + Từ tháng 12/2004 – tháng 11/2004 : Nhân viên Phòng Kế toán CT Cao su Phước Hòa
 - + Từ năm 2004 – năm 2005 : Phó Bí thư ĐTN Cty Cao su Phước Hòa
 - + Từ năm 2005 – năm 2006 : Phó phòng Kế toán CTCP KCN Nam Tân Uyên
 - + Từ năm 2006 – tháng 11/2010 : Kế toán trưởng CTCP KCN Nam Tân Uyên
 - + Từ tháng 11/2010 – nay : P. Tổng Giám đốc CTCP KCN Nam Tân Uyên
 - + Từ tháng 10/2013 – nay : Thành viên BKS CTCP KCN Cao su Bình Long
- Các khoản nợ công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

ÔNG MINH QUỐC SANG – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Ngày tháng năm sinh : 12/04/1966
- Nơi sinh : Thanh Hóa
- CMND : 285212606 cấp ngày 19/05/2010 tại CA. Bình Phước

- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : KP. Phú Nghĩa – P. Phú Đức – TX. Bình Long – Tỉnh Bình Phước
- Số điện thoại : 0913643430
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Khu Công nghiệp Cao su Bình Long
- Chức vụ hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không có
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Số cổ phần của người có liên quan : Không có
- *Quá trình công tác:*
 - + Từ 15/07/1987 – nay : Công tác tại Công ty TNHH MTV Cao Su Bình Long
 - + Từ tháng 05/2013 – nay : Thành viên BKS CTCP KCN Cao su Bình Long
- Các khoản nợ công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Phan Đình Phúc	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Huỳnh Văn Thi	Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Văn Trung	Kế toán Trưởng

- **Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng** (Sơ yếu lý lịch Ông *Phan Đình Phúc* vui lòng xem thông tin tại mục *Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị*).

ÔNG HUỖNH VĂN THI – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- Ngày tháng năm sinh : 23/04/1983
- Nơi sinh : Bình Định
- CMND : 285621688 cấp ngày 15/05/2015 tại CA. Bình Phước
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Ấp 2, Xã Minh Hưng, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước
- Số điện thoại : 0988800551
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Khu Công nghiệp Cao su Bình Long
- Chức vụ hiện nay : Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 8.500 cổ phiếu – 0,07% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Số cổ phần của người có liên quan : Không có
- *Quá trình công tác:*
 - + Từ tháng 07/2008 – tháng 08/2010 : Cán bộ Phòng Xây dựng Cơ Bản CTCP KCN Cao Su Bình Long
 - + Từ tháng 08/2010 – tháng 09/2016 : Trưởng Phòng Xây dựng Cơ Bản CTCP KCN Cao Su Bình Long
 - + Từ tháng 10/2016 – nay : Phó Tổng Giám Đốc CTCP KCN Cao Su Bình Long
- Các khoản nợ công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

ÔNG LÊ VĂN TRUNG – KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Ngày tháng năm sinh : 30/01/1966
- Nơi sinh : Thanh Hóa
- CMND : 285403754 cấp ngày 12/03/2009 tại CA. Bình Phước
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 308 Trần Hưng Đạo, PK Phú Hòa II, P Phú Đức, TX Bình Long, Tỉnh Bình Phước
- Số điện thoại : 0918687470
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Khu Công nghiệp Cao su Bình Long
- Chức vụ hiện nay : Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không có
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Số cổ phần của người có liên quan : 12.100 cổ phiếu – 0,1% VDL (Vũ Thị Luyện – Vợ)
- *Quá trình công tác:*
 - + Từ tháng 12/1990 - tháng 08/1995 : Nhân viên Phòng TC - KT huyện Bình Long
 - + Từ tháng 09/1995 – tháng 09/2003 : Kế toán BHXH huyện Bình Long
 - + Từ tháng 10/2003 – tháng 12/2004 : Phó Giám đốc BHXH huyện Bình Long
 - + Từ tháng 01/2004 – tháng 12/2010 : Giám đốc BHXH huyện Chơn Thành
 - + Từ tháng 01/2011 – nay : Kế toán trưởng Trưởng phòng tài chính kế toán; CTCP KCN cao su Bình Long
- Các khoản nợ công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn lợi ích Công ty : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cao su Bình Long luôn tuân thủ Luật doanh nghiệp số 68/2014, Luật chứng khoán và các quy định hiện hành về quản trị Công ty đối với công ty đại chúng. Sau khi được chấp thuận đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch UPCoM, Công ty sẽ có kế hoạch tăng cường công tác quản trị Công ty trong thời gian tới như sau:

- Hội đồng quản trị tiếp tục chú trọng chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, phối hợp xử lý các vấn đề còn tồn đọng;
- Thực hiện rà soát, điều chỉnh lại mô hình tổ chức, cơ chế quản lý các đơn vị trực thuộc, tổ chức nhân sự trong toàn Công ty;
- Lập kế hoạch đào tạo cụ thể cho CBCNV của công ty, nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực kế cận có trình độ chuyên môn phù hợp với ngành nghề mà Công ty đang hoạt động và định hướng phát triển trong tương lai;
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động. Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch;
- Ban điều hành Công ty định kỳ đều có kế hoạch rõ ràng cho các cuộc họp, thường xuyên quan tâm giám sát và giải quyết kịp thời những vấn đề tồn đọng trong công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh, Công ty quản lý tài chính của Công ty;
- Hiện nay, Ban kiểm soát của Công ty chưa có ai đang là kế toán hoặc kiểm toán viên của tổ chức khác ngoài công ty nên MH3 sẽ chú ý kiện toàn và bổ sung bộ máy Ban kiểm soát;
- Kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.

III. PHỤ LỤC

1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015;
2. Báo cáo tài chính Quý III năm 2016;
3. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần gần nhất.

Bình Phước, ngày 21 tháng 2 năm 2017

TÒ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



[Handwritten signature]

HUỲNH TRUNG TRỰC

TỔNG GIÁM ĐỐC

[Handwritten signature]

PHAN ĐÌNH PHÚC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

[Handwritten signature]

VŨ MẠNH XUÂN TÙNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

[Handwritten signature]

LÊ VĂN TRUNG

TÒ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC PHÒNG TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



[Handwritten signature]



LÊ QUANG NGỌC THANH